

Bản án số: 18/2024/HS-ST  
Ngày 01-02-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Hoàng Lâm

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quốc Doanh và ông Nguyễn Quyết Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 15/01/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024 đối với bị cáo:

**Khương Văn H;** Sinh năm: 1967; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Trình độ học vấn: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Khương Văn H1, sinh năm 1937 (đã chết).

Họ tên mẹ: Hoàng Thị M, sinh năm 1939 (đã chết)

Vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1968 (đã ly hôn)

Bị cáo và bà T có chung 3 người con: lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Vợ: Đoàn Thị Phương H2, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị cáo và chị H2 có chung 1 người con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: chưa có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Ông Khương Văn B, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**\*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Nguyễn Tuấn H3 và ông Lại Tuấn L – Luật sư thuộc Công ty L3 – Đoàn luật sư thành phố H. (Ông H3 vắng mặt, ông L có mặt)

Địa chỉ: Số B V, phường Y, quận C, tp Hà Nội.

**\*Người làm chứng:**

- Chị Lương Thị H4, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
- Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1965 (Vắng mặt)
- Bà Khương Thị L2, sinh năm 1965 (có mặt)
- Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
- Anh Phan Văn T1, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khương Văn H, sinh năm 1967, HKTT: Thôn Đ, xã N, huyện V là anh ruột của ông Khương Văn B, sinh năm 1972 ở cùng thôn với H. Cả hai có mâu thuẫn với nhau trong việc tranh chấp đất và tài sản do bố mẹ đã chết để lại. Vào ngày 08/3/2023, ông B cho bà Phạm Thị D, sinh năm 1960 ở cùng xóm chiếc bàn gỗ cũ do bố mẹ ông để lại. Nhưng H cho rằng chiếc bàn là vật kỷ niệm của gia đình nên chiều ngày 11/3/2023, H đến nhà bà D xin lại chiếc bàn mang về nhà ông B, vì trước đây bố mẹ H ở cùng ông B. Tuy nhiên, do cửa cổng nhà ông B đã khóa nên H không mang được chiếc bàn vào nhà mà đặt ở trước cửa cổng của nhà ông B. Khoảng 18 giờ cùng ngày, ông B đi làm về thấy chiếc bàn để ở cổng nhà mình nên đã mượn xe ba gác, chở chiếc bàn lên bờ đê sông B thuộc xã N để vứt bỏ. Khi ông B chở chiếc bàn đi, thì chị ruột của ông B là bà Khương Thị N1, sinh năm 1970 ở cùng thôn gọi điện báo cho H biết. Lúc này, H đang ở thôn A, xã N, đã điều khiển xe mô tô về thôn Đ để tìm và ngăn không cho ông B mang chiếc bàn đi vứt bỏ. Khi H đi đến trước cổng nhà anh Phan Văn T1, sinh năm 1985 ở thôn Đ, thì gặp ông B đang đẩy xe ba gác chở chiếc bàn đi về hướng đê sông B. H dừng xe mô tô lại, quát ông B: "Đề bàn đấy". Nghe H quát như vậy, ông B đề lại xe ba gác, chạy vào khu bếp nhà anh T1 lấy 01 con dao dài khoảng 30cm, chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao nhọn (loại dao bầu), rồi chạy ra chỗ H đang đứng ở đường trước cửa cổng nhà anh T1 với mục đích đe dọa H, không cho ngăn cản việc ông B chở chiếc bàn đi vứt. Thấy ông B cầm dao nhưng H vẫn đứng cãi chửi nhau với ông B. Trong lúc cãi chửi nhau, tay phải ông B cầm con dao đứng cách H khoảng 0,5 mét, đưa mũi dao về phía trước bụng H rồi lại thu về phía mình, lặp đi lặp lại khoảng 3-4 lần. Lúc này, vợ anh T1 là chị Lương Thị H4, sinh năm 1989 đi công việc về đến cổng, thấy ông B cầm dao dọa H như trên, nên dừng xe lại và can ngăn, kéo ông B ra xa phía H. H lùi lại thì thấy con trai chị H4 đang đội mũ bảo hiểm màu vàng nên giật lấy chiếc mũ này với mục đích đánh lại ông B. Thấy vậy, ông B lao đến chỗ H thì chị H4 tiếp tục can ngăn, kéo áo ông B đề ông B không đến gần chỗ H. Cùng lúc đó, bà Bùi Thị L1, sinh năm 1965, HKTT: Xã N, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (là người làm thuê cho gia đình chị H4) cũng từ trong nhà anh T1 chạy ra can ngăn ông B, kéo tay phải của ông B để lấy con dao nhưng không được. Sau khi được mọi người can ngăn, ông B không đe dọa H nữa nhưng tay phải vẫn cầm con dao và nhặt 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (120 x 10 x 01)cm ở gần đó để lên xe ba gác, rồi tiếp tục đẩy xe ba gác chở chiếc bàn đi về hướng bờ đê sông B.

H cũng chạy về hướng đê sông B và vào nhà chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1993 ở cùng thôn, mượn chiếc hót rác có cán bằng kim loại hình hộp chữ nhật, dài khoảng 60cm đến 70cm, tay phải cầm hót rác quay lại để đánh ông B. Thấy H cầm hót rác chạy về phía mình, ông B hạ xe ba gác xuống, tay phải cầm dao, tay trái cầm thanh gỗ (đã nhặt lúc trước), đi về phía H. Cả hai lao vào xô xát, đánh nhau, ông B dùng khúc gỗ vụt về phía H nhưng không trúng; H dùng hai tay cầm cán hót rác vụt ông B nhưng cũng không trúng. Khi bị H vụt như trên, ông B lùi lại phía sau thì bị trượt chân, ngã ngửa xuống đường. H vút hót rác, dùng hai tay giằng được thanh gỗ của ông B, rồi dùng thanh gỗ vụt 3 - 4 cái trúng tay phải của ông B. Thấy ông B không bỏ con dao ra, H tiếp tục vụt 2 - 3 cái nữa trúng vào tay phải ông B thì thanh gỗ bị gãy làm hai phần và rơi xuống đường. H nhặt một phần thanh gỗ lên, cầm bằng tay phải để đánh ông B, thì ông B đứng được dậy, tay phải vẫn cầm dao và lùi lại vài bước. H cầm thanh gỗ tiếp tục vụt một nhát trúng vào con dao trên tay ông B, làm khúc gỗ bị gãy rời 1 phần. Ông B tiếp tục bị ngã ngửa về sau nhưng tay phải vẫn cầm dao, H tiếp tục cầm phần còn lại của thanh gỗ, vụt nhiều nhát trúng tay phải, chân phải ông B. Lúc này, bà Khương Thị L2, sinh năm 1965 cũng ở thôn Đ, xã N (là chị ruột của H và ông B) đến can ngăn và bảo ông B vứt con dao đi. Nghe lời bà L2, ông B đã vứt con dao ra mặt đường, bà L2 đã nhặt con dao đưa cho anh T1 mang về nhà cất đi. Trong lúc bà L2 nhặt con dao thì H vẫn tiếp tục cầm thanh gỗ vụt ông B thêm 2-3 cái nữa trúng tay trái và chân trái ông B; chỉ khi bà L2 quay lại tiếp tục can ngăn thì H mới dừng lại và bỏ đi về. Ông B được vợ là bà Lê Thị N2 đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu và điều trị thương tích, đến ngày 21/3/2023 thì ra viện.

Ngày 13/3/2023, ông B gửi đơn trình báo sự việc trên và đơn yêu cầu khởi tố vụ án đến Công an xã N. Ngày 08/4/2023, Công an xã N chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản sao bệnh án của Bệnh viện Đ xác định ông Khương Văn B vào viện lúc 19 giờ 49 phút ngày 11/3/2023, tình trạng thương tích lúc vào viện: Gãy xương trụ (P); VT khuỷu tay (P), cẳng tay (P) ~0,5cm, rỉ máu. Sung nề cẳng tay (P). Nhiều vết trầy xước khuỷu tay (T), thành ngực (T).

Ngày 26/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với ông Khương Văn B. Tại bản kết luận giám định số 88/2023/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 05/5/2023 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh H kết luận về thương tích của ông B như sau: Gãy 1/3 dưới xương trụ phải (tỷ lệ 10%); 01 sẹo nhỏ mặt trong 1/3 dưới cánh tay phải (tỷ lệ 01%); 01 sẹo nhỏ mặt sau đầu trên cẳng tay phải (tỷ lệ 01%); 01 sẹo nhỏ mặt sau ngoài 1/3 giữa cẳng tay phải (tỷ lệ 01%); 01 sẹo nhỏ mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải (tỷ lệ 01%); 01 sẹo kích thước lớn dọc mặt sau 1/3 giữa dưới cẳng tay phải (tỷ lệ 03%); 01 sẹo nhỏ dọc mặt sau đầu trên cẳng tay trái (tỷ lệ 01%); 02 sẹo kích thước trung bình mặt trong khuỷu tay trái (mỗi sẹo tỷ lệ 02%); 01 sẹo kích thước trung bình ngang mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái (tỷ lệ 02%); 01 sẹo kích thước trung bình dọc mặt trong khớp gối trái (tỷ lệ 02%); 01 sẹo kích thước trung bình chéo mặt trước ngoài 1/3 giữa cẳng chân trái (tỷ lệ 02%); 01 sẹo nhỏ phía trên mắt cá trong chân trái (tỷ lệ 01%); 01 vết thâm da mờ vùng thành ngực trái trên đường nách trước; 01 vết thâm da mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái là

dạng tổn thương không có khả năng tạo sẹo hoặc gây biến đổi rối loạn sắc tố da (Trong thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không có quy định để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với các dạng tổn thương này). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Khương Văn B tại thời điểm giám định là 26%. Cơ chế hình thành thương tích là do dạng vật cứng hoặc vật cứng có gờ cạnh gây nên.

Ngoài ra, Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Hưng Yên còn xác định trên người ông Khương Văn B có các thương tích không thể hiện trong hồ sơ bệnh án gồm: Chân phải hiện tại có các thương tích: 01 sẹo chéo mặt ngoài giữa 1/3 đùi phải; 01 sẹo ngang mặt sau ngoài 1/3 dưới đùi phải; 01 vết thâm da chéo phía trên khoeo chân phải; 01 sẹo chéo mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải; 01 sẹo chéo phía trên trong mu chân phải. Các tổn thương này không thấy mô tả trên hồ sơ bệnh án trong quá trình điều trị nên không có đủ cơ sở để áp dụng tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với các dạng tổn thương này. Quá trình điều tra, ông Khương Văn B và bị can Khương Văn H xác định các thương tích này không phải do H gây ra nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý.

Đối với các thương tích của ông B gồm 01 vết thâm da mờ vùng thành ngực trái trên đường nách trước; 01 vết thâm da mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái thì ông B và H đều xác định do H gây ra trong quá trình xô xát với ông B vào ngày 11/3/2023 nhưng không rõ do vật gì gây ra.

Ngày 05/8/2023, Khương Văn H đã giao nộp 01 USB màu đen 16G, chứa tệp video ghi lại diễn biến hành vi xô xát giữa H và ông B vào ngày 11/3/2023. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành kiểm tra, mở tệp video cho H và ông B xem đồng thời lập biên bản mô tả lại toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra và hành vi Cố ý gây thương tích của H đối với ông B như nêu ở trên. Ngày 08/8/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu giám định file video do H giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 160/KL-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: hình ảnh liên quan đến nội dung vụ việc được ghi lại từ màn hình trình chiếu video bằng thiết bị ghi hình khác nên không xác định được video có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không, không thực hiện giám định “mô tả nội dung, diễn biến sự việc, hành vi của Khương Văn H và Khương Văn B”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã truy tìm vật chứng là các thanh gỗ mà H sử dụng để gây thương tích cho ông B, nhưng không thu giữ được. Còn con dao ông B sử dụng để đe dọa H đã trả lại gia đình anh T1. Do khu bếp của nhà anh T1 có nhiều con dao có đặc điểm giống nhau, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã cho H, ông B và những người làm chứng xem ảnh các con dao được sử dụng trong gia đình anh T1 nhưng đều không xác định được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can H đã bồi thường cho ông B số tiền 200.000.000đ. Ông B đã nhận số tiền trên, không yêu cầu H phải tiếp bồi thường; đồng thời có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSVG ngày 13/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo Khương Văn H về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời công nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “**Cố ý gây thương tích**” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng và tỏ thái độ ăn năn, hối cải cũng như mong người bị hại bỏ qua cho bị cáo do nóng nảy, không kìm chế được bản thân nên dẫn đến sự việc không mong muốn.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng không đặt ra giải quyết; về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo nhất trí luận tội, không tranh luận gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại là ông Khương Văn B xác nhận ông đã nhận đủ 200.000.000 đồng tiền bồi thường từ bị cáo theo thỏa thuận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, ông B xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát và quan điểm bị hại.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa, một số người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của

bị hại, những người làm chứng, bệnh án, kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

*Khoảng 18 giờ ngày 11/3/2023, tại thôn Đ, xã N, huyện V, do mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai và tài sản của bố mẹ để lại; giữa Khương Văn H và em trai là ông Khương Văn B đã xảy ra xô xát với nhau. H đã dùng thanh gỗ hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (120 x 10 x 01)cm, vọt nhiều nhát vào tay phải, chân phải, tay trái, chân trái của ông B, làm ông B bị gãy 1/3 dưới xương trụ phải, xây sát cẳng tay phải, khuỷu tay trái, chân trái. Tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông B do thương tích gây nên là 26%.*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gây thương cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do bức xúc, nóng giận nên vẫn cố ý dùng thanh gỗ vọt nhiều nhát vào tay, chân bị hại gây tổn hại sức khỏe cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. T gỗ hình hộp chữ nhật có kích thước như trên là hung khí nguy hiểm vì là công cụ có khả năng gây sát thương cao và rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe bị hại nếu trúng vào vùng hiểm yếu. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*, thuộc trường hợp *"dùng hung khí nguy hiểm"*, *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%..."*. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội **"Cố ý gây thương tích"**, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Do vậy, cần xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền nơi bị cáo thường trú xác nhận, bị hại cũng có một phần lỗi nên sẽ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Xét thấy, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi; Bị cáo và bị hại là hai anh em ruột, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do mâu thuẫn với bị hại trong việc tranh chấp đất đai và tài sản do bố mẹ để lại. Hành vi bị cáo gây thương cho bị hại do bột phát, không kìm chế được bản thân nên nhất thời phạm tội. Bị hại cũng đã nhận tiền bồi thường, tha thứ, xin giảm nhẹ cho bị cáo. Hơn nữa Bị cáo là người có nhân thân tốt, có lý lịch và nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho bị cáo được hưởng án

treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Đối với hành vi ông B dùng thanh gỗ vọt vào bả vai bị cáo gây thương tích nhẹ, bị cáo đã từ chối giám định và không yêu cầu gì nên ngày 13/12/2023 Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông B là đúng quy định pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và ông B đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường trước khi xét xử vụ án. Theo đó bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông B số tiền 200.000.000đồng, ông B đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng: 01 thanh gỗ hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng (120 x 10 x 01)cm là hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Điều 135; Điều 136; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Khương Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

**2. Xử phạt:** Bị cáo Khương Văn H 03(ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/02/2024.

Giao bị cáo Khương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Khương Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang
- Cơ quan THA hình sự huyện Văn Giang
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công  
huyện Văn Giang*
- *UBND xã Nghĩa Trụ*
- *Lưu hồ sơ.*

**Trần Hoàng Lâm**